

Bản án số: 20/2022/HS-ST

Ngày 17 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Tòng Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Huy

Ông Hàng A Vàng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Lệ Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 17/3/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/HSST ngày 11 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 đối với *bị cáo*:

Họ và tên: **Phạm Văn C**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1999 tại tỉnh L; Nơi ĐKKHKT: tổ 21, phường Tân P, thành phố L, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Phạm Văn T, sinh năm 1975, con bà Lê Thị H1, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền sự: không; Tiền án: Bản án số 44/2018/HSST ngày 13/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L đã xử phạt Phạm Văn C 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngày 18/6/2019 Phạm Văn C chấp hành xong hình phạt và quyết định khác của bản án. Ngày 22/10/2019 tại bản án số: 33/2019/HSST của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L đã xử phạt Phạm Văn C 24 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Ngày 03/8/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác trong bản án. Tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích; Về nhân thân: Ngày 20/01/2016 bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng. Ngày 14/3/2018 Phạm Văn C chấp hành xong. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2021 cho đến nay. *Có mặt tại phiên toà.*

- Bị hại: chị Lò Thị H, sinh năm 1994; Trú tại: Bản Én Nội, xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh L. *Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hà Duy K, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 04, phường Tân P, thành phố L, tỉnh L. *Vắng mặt có lý do.*
2. Anh Lê Văn T1, sinh năm 1979. Địa chỉ: tổ 2, phường Tân P, thành phố L, tỉnh L. *Vắng mặt có lý do.*
3. Anh Kim Văn S, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 22, phường Đông P, thành phố L, tỉnh L. *Vắng mặt có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 12/12/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L nhận được đơn trình báo của chị Lò Thị H, sinh năm 1994. Trú tại: bản Én N, xã Mường Th, huyện Than U, tỉnh L về việc: sáng ngày 11/12/2021, sau khi tỉnh dậy tại phòng bệnh nhân số 8, dãy nhà E, Bệnh viện đa khoa tỉnh L chị phát hiện bị mất chiếc túi xách màu đen, trong túi có 500.000 đồng. Căn cứ kết quả xác minh, cơ quan điều tra đã triệu tập Phạm Văn C lên làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn C khai nhận: Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 11/12/2021, Phạm Văn C một mình trèo qua cổng phía sau của Bệnh viện đa khoa tỉnh L thuộc tổ 22, phường Đông P, thành phố L, tỉnh L để vào bên trong khuôn viên bệnh viện tìm tài sản trộm cắp. Khi đến hành lang tầng 1, dãy nhà E của bệnh viện thì thấy phòng bệnh nhân số 8 bật điện sáng, cửa phòng hé mở. C đẩy cửa đi vào bên trong thấy 02 người phụ nữ nằm trên 02 giường bệnh nhân đã ngủ say. C quan sát trên đầu giường của một người phụ nữ nằm cạnh cửa sổ gần hành lang (giường của chị Lò Thị H) có 01 chiếc túi xách nữ màu đen, C đi đến và cầm lấy chiếc túi xách rồi nhanh chóng ra khỏi phòng đến phía sau dãy nhà E mở túi ra kiểm tra thì thấy trong ngăn nhỏ của túi xách có 01 tờ tiền POLIME mệnh giá 500.000 VNĐ (đồng). C lấy tờ tiền cất vào túi quần rồi vứt chiếc túi xách đằng sau phòng bệnh số 8, dãy nhà E rồi ra khỏi bệnh viện. Sau khi trộm cắp được số tiền trên C đến quán phở An B của anh Hà Duy K, sinh năm 1982. Địa chỉ: tổ 4, phường Tân P, thành phố L, tỉnh L để ăn sáng và mua thuốc lá hết 45.000 đồng. Sau đó, C trả cho anh Lê Văn T1, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ 21, phường Đông P, thành phố L, tỉnh L hết 100.000 đồng; chơi Game và mua nước uống tại quán game ZONE của anh Kim Văn S, sinh năm 1988. Địa chỉ: tổ 14, phường Tân P, thành phố L hết 85.000 đồng, làm rơi 200.000 đồng. Còn lại 70.000 đồng bị cơ quan điều tra thu giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KLĐG ngày 14/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L đã kết luận: 01 chiếc túi xách giả da màu đen mua từ tháng 8/2021 có giá trị tại thời điểm tháng 12/2021 là 50.000 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản Phạm Văn C trộm cắp của chị Lò Thị H là: 550.000 đồng.

Kết quả điều tra đã xác định tại Bản án số: 33/2019/HSST của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L đã xử phạt Phạm Văn C 24 tháng tù về tội: Trộm

cấp tài sản theo khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

Các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Quá trình giải quyết vụ án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hà Duy K, anh Kim Văn S và anh Lê Văn T1 đã giao nộp lại số tiền mà Phạm Văn C trộm cắp mà có cho cơ quan cảnh sát điều tra và không yêu cầu Phạm Văn C phải trả lại tiền.

Ngày 23/12/2021 cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại là chị Lò Thị H: 01 chiếc túi xách nữ giả da màu đen đã qua sử dụng và số tiền 300.000 đồng. Chị Lò Thị H yêu cầu bị cáo Phạm Văn C phải trả lại cho chị số tiền còn thiếu là 200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSTP ngày 11/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn bị hại không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 200.000 đồng, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét, giải quyết; Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Phạm Văn C thể hiện việc bị cáo nhận thức được hành vi mà bị cáo thực hiện là phạm tội. Bị cáo ăn năn hối cải, đề nghị được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với

các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản ghi nhận sự việc, lý lịch bị can, kết luận định giá tài sản và lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án... được xem xét và tranh tụng công khai tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Bị cáo Phạm Văn C đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng vào khoảng 03 giờ, ngày 11/12/2021 tại phòng bệnh nhân số 8, khu nhà E Bệnh viện đa khoa tỉnh L, Phạm Văn C lợi dụng đêm khuya, chủ sở hữu tài sản đang ngủ đã trộm cắp một chiếc túi xách giả da màu đen trị giá 50.000 đồng, bên trong túi có số tiền 500.000 đồng của chị Lò Thị H, sinh năm 1994; Trú tại: Bản Én N, xã Mùòng Th, huyện Than U, tỉnh L. Tổng cộng tài sản bị trộm cắp là 550.000 đồng

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mặc dù trước đó bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Ngày 20/01/2016 bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng. Ngày 14/3/2018 Phạm Văn C chấp hành xong.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc túi xách màu đen đã qua sử dụng và số tiền 300.000 đồng do cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trả lại cho bị hại là đúng quy định của pháp luật

[6] Trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo trả lại tiền và bồi thường gì thêm; Bị hại không yêu cầu bị

cáo phải trả số tiền 200.000 đồng còn lại, bị cáo nhất trí nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Những vấn đề liên quan: Kết quả điều tra xác định: Khi nhận tiền của Phạm Văn C trả, anh Hà Duy K, anh Lê Văn T, anh Kim Văn S không biết là tiền do Phạm Văn C trộm cắp mà có nên không phạm tội.

[8] Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn C** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.
3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Công an TP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tòng Thị Tuyết

